

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN HUU BON
(Ten Tu Nhan) Last (Ho) Middle First (Ten)

Current Address: Tô dân phố 26, Phường Đô Vinh, Chi Lăng Phanrang, Tỉnh Quảng Ngãi

Date of Birth: 3/25/1932 Place of Birth: Quê phố Quảng Ngãi
Thang - Ngay - Nam

Previous Occupation (before 1975) Chung mỹ phân chi khu Trường
(Rank & Position)

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 30/6/1975 To 05/9/1981
(Thang - Ngay - Nam) Years: 6 Months: 2 Days: 25

SPONSOR'S NAME: _____
(Neu co) Name

Address and Telephone Number

NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

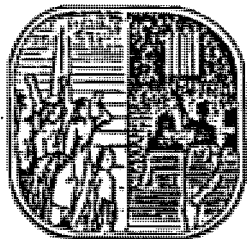
If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN HUU BON
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP PA.
NGUYEN THI THUA	5/6/1935	VO
NGUYEN HUU TUYEN	12/3/1964	con
NGUYEN HUU DIEN	25/9/1970	con
NGUYEN THI CAM NHUNG	1/1/1974	con
NGUYEN HUU HUY	27/10/1972	cháu nai
NGUYEN THI KIM CAM	2/7/1989	cháu nai

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

5. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV#:

VEWL.#:

I-171#: Y NO

EXIT VISA#:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so the eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

APPLICANT IN VIETNAM

NGUYEN^{A2}

हुँ

BON

(Ten Tu Nhan)

Last (Ho)

Middle

First (Ten)

Current Address: Tổ dân phố 26, Phường Đồng Khánh, Thị xã Phanrang, Tỉnh Chuán Hải

Date of Birth: 3/25/1932

Place of Birth:

Thang - Ngay - Nam

Previous Occupation (before 1975)

(Rank & Position)

'TIME SPENT' IN RE-EDUCATION CAMP

Dates: From

10

(Thang - Ngay - Nam)

Years:

Months:

Days:

SPONSOR'S NAME:

(Neu co)

Name _____

Address and Telephone Number

NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number

Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN HUU BON
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP PA.
NGUYEN THI THUA	5/6/1935	vợ
NGUYEN HUU TUYEN	12/3/1964	con
NGUYEN HUU DIEN	25/9/1970	con
NGUYEN THI CAM NHUNG	1/1/1974	con
NGUYEN HUU HUY	27/10/1972	cháu nội
NGUYEN THI KIM CAM	2/7/1989	cháu nội

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

16.9.1990.

Kính gửi:

Bà Khúc Minh Chở.

Kính thưa bà. Cảm ơn rất lời mừng biết bà còn
mạnh khỏe và đang cố gắng từ thiện giúp đỡ chúng tôi.

Chưa bà. Gởi đi tờ gởi thư này kèm vớ tờ
chữ lấy bản chính lên ra trại (lưu dấu đỏ) của
tôi. (Lên về trình diện Công an phường Thủ Đức) mãi
không được cuối cùng phải vào Ty Công an tỉnh tạo
lại để nộp hồ sơ và gởi cho bà.

Hai bản này tôi viết trước có kèm sổ thân
nhân đi theo là 06 nhưng khi họ đủ điều kiện
chỉ em 03 đó là:

- 1 Nguyễn Thị Chừa 03
- 2 Nguyễn Hữu Dĩnh 03
- 3 Nguyễn Thị Cẩm Nhung 03

Bên đây tôi đã nộp hồ sơ và lấy biên nhận tại
tỉnh Long và đang chuẩn bị tiền đi Đà Nẵng
để hoàn tất phần việc của tôi.

Còn rất vui mừng khi nhận được thư bà
và tôi luôn luôn mong bà giúp đỡ.

Kính chúc bà vui sống gia quyến vạn sự
lành đó là lời chân thành của tôi.

Chào bà.

Nguyễn Hữu Bôn

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

CHỨNG CHỈ THAY GIẤY

SỞ TƯ-PHÁP TRUNG-PHẦN

TÒA HÒA GIẢI RỘNG QUYỀN
QUẢNG-NGÃI

TÒA HÒA GIẢI-~~Đức-Phổ~~

Số ~~4873~~

Ngày ~~29-II-I-60~~

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi

Ngày hai mươi chín tháng mười một năm một nghìn chín trăm sáu mươi

Trước mặt chúng tôi là

~~Tổng-Thống~~

QUẬN-TRƯỞNG KIỂM THẨM-PHÂN

Tòa Hòa Giải ~~quận Đức-Phổ~~ (Quảng-Ngãi)

Ngồi tại Văn-phòng có ông Lục-sự ~~giúp việc~~

~~Đức-Phổ~~

ĐÃ ĐẾN TRƯỚC TÒA

Ông, Bà ~~Nguyễn-thị-Thừa~~ 25 tuổi, nghề nghiệp ~~nông~~
chánh quán xã ~~Xã Phố-Thành, Quận Đức-Phổ, Tỉnh Quảng-Ngãi~~
hiện trú ~~Xã Phố-Thành, Quận Đức-Phổ, Tỉnh Quảng-Ngãi~~
Thẻ căn cước số ~~224-I 284~~ ngày ~~28-I-59~~
do ~~quận Bình-chính Đức-Phổ~~ cấp

Thỉnh cầu Tòa án cấp một bản chứng chỉ thay giấy GIẤY THỦ cho

~~hai vợ chồng~~ tên là ~~Nguyễn-thị-Thừa và Nguyễn-thị-Bến~~

Đương sự dẫn ba người chứng sau đây để chứng thực lời khai của mình:

1/ Ông ~~Nguyễn-thị-Bến~~ 25 tuổi, trú ngụ tại ~~Xã Phố-Thành~~
~~Quận Đức-Phổ, Tỉnh Quảng-Ngãi~~ thẻ căn cước số ~~224-I~~
do ~~Quận Đức-Phổ~~ cấp ngày ~~28-I-59~~
2/ Ông ~~Nguyễn-thị-Thừa~~ 70 tuổi, trú ngụ tại ~~Xã Phố-Thành~~
~~Quận Đức-Phổ, Tỉnh Quảng-Ngãi~~ thẻ căn cước số ~~0~~
do ~~Quận Đức-Phổ~~ cấp ngày ~~28-I-59~~
3/ Ông ~~Nguyễn-thị-Xuân~~ 20 tuổi, trú ngụ tại ~~Xã Phố-Thành~~
~~Quận Đức-Phổ, Tỉnh Quảng-Ngãi~~ thẻ căn cước số ~~224-I~~
do ~~Quận Đức-Phổ~~ cấp ngày ~~17-4-1959~~

Những nhân chứng này đã tuyên thệ khai quả quyết biết chắc:

Ông ~~Nguyễn-thị-Bến~~ 28 tuổi, nghề ~~nông~~
con ông ~~Nguyễn-thị-Khuân~~ tuổi, (sống chết) nghề ~~nông~~
và bà ~~Nguyễn-thị-Linh~~ tuổi, (sống chết) nghề ~~nông~~
chánh quán thôn ~~Đông-Ôn~~ xã ~~Phố-Thành~~ quận ~~Đức-Phổ~~ tỉnh ~~Quảng-Ngãi~~
trú quán thôn ~~Đông-Ôn~~ xã ~~Phố-Thành~~ quận ~~Đức-Phổ~~ tỉnh ~~Quảng-Ngãi~~
Đã cưới làm vợ chính thức, bà ~~Nguyễn-thị-Thừa~~ 25 tuổi, nghề ~~nông~~
con ông ~~Nguyễn-thị-Xuân~~ tuổi, (sống chết) nghề ~~quản lý~~
và bà ~~Lê-thị-Công~~ tuổi, (sống chết) nghề ~~nông~~
chánh quán thôn ~~Lộc-An~~ xã ~~Phố-Thành~~ quận ~~Đức-Phổ~~ tỉnh ~~Quảng-Ngãi~~
trú quán thôn ~~Lộc-An~~ xã ~~Phố-Thành~~ quận ~~Đức-Phổ~~ tỉnh ~~Quảng-Ngãi~~

Lễ thành hôn cử hành ngày 01 tháng 01 năm 1966
thôn Đông-H xã Đông-H huyện Đông-H tỉnh Đông-H

Và duyên có mà ông, bà Đông-H không thể nào GIẤY KHAI
GIÁ THƯ được vì lẽ, sổ Hộ-tịch nơi làm Giá-thú Đông-H

Những người chứng đã xác nhận như trên đây nên tôi phải giấy chứng chỉ thay giấy GIÁ-THƯ
này cho ông, bà Đông-H để tùy nghi tiện dụng chiếu
theo điều 48 Trung-kỳ Hộ-Luật.

Và các người chứng có ký tên với tôi và ông Lục-sự sau khi nghe đọc lại.

Lục-sự,
k' tên Đông-H huyện Đông-H
Đông-H

Thăm-phán,
k' tên Đông-H huyện Đông-H

Những người chứng,

Người đứng xin,

- 1) Đông-H k' tên Đông-H
- 2) Đông-H k' tên Đông-H
- 3) Đông-H k' tên Đông-H

Đông-H k' tên Đông-H

Ghi nhận gọn niêm và trước bạ miễn phí
Đông-H ngày 09 tháng 01 năm 1966

Tòa Hòa giải
Đông-H Trích lục nguyên bản
ngày 09 tháng 01 năm 1966
LỤC-SỰ,

Trưởng Ty
Thuế Trục thu Thuế
Ký tên: Đông-H
và đóng dấu

Đông-H
Đông-H

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
SỞ TƯ-PhÁP TRUNG-PhẦN
TÒA HÒA GIẢI RỘNG QUYỀN
QUANG-NGÃI
TÒA HÒA GIẢI

CHỨNG CHỈ THAY GIẤY

GIẤY THỦ

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi
Ngày tháng hồi giờ
Trước mặt chúng tôi là
QUẬN-TRƯỞNG KIỂM THẨM-PhÁN
Tòa Hòa Giải (Quảng-Ngãi)
Ngồi tại Văn-phòng có ông Luc-sư giúp việc

ĐÃ ĐẾN TRƯỚC TÒA

Ông, Bà tuổi, nghề nghiệp
chánh quán xã
hiện trú
Thẻ căn cước số ngày
do cấp

Thỉnh cầu Tòa án cấp một bản chứng chỉ thay giấy GIẤY THỦ cho

tên là

Đương sự dẫn ba người chứng sau đây để chứng thực lời khai của mình:

1/ Ông tuổi, trú ngụ tại
Thẻ căn - cước số
do cấp ngày
2/ Ông tuổi, trú ngụ tại
Thẻ căn - cước số
do cấp ngày
3/ Ông tuổi, trú ngụ tại
Thẻ căn - cước số
do cấp ngày

Những nhân chứng này đã tuyên thệ khai qui quyết liệt chắc :

Ông tuổi, nghề
con ông tuổi, (sống chết) nghề
và bà tuổi, (sống chết) nghề
chánh quán thôn xã quận tỉnh
trú quán thôn xã quận tỉnh
Đã cưới làm vợ chính thức, bác bà tuổi, nghề
con ông tuổi, (sống chết) nghề
và bà tuổi, (sống chết) nghề
chánh quán thôn xã quận tỉnh
trú quán thôn xã quận tỉnh

Lễ thành hôn cử hành ngày 21 chín tháng 10 năm 1960

thôn Đông xã Đông quận Đông tỉnh Đông

Và duyên có mà ông, bà Đông Đông không thể xin sao GIẤY KHAI
GIÁ THÚ được vì lẽ sổ Hộ-tịch nơi làm Giá-thú vì

Những người chứng đã xác nhận như trên đây nên tôi phát giấy chứng chỉ thay giấy GIÁ-THÚ
này cho ông, bà Đông Đông để tùy nghi tiện dụng chiếu
theo điều 48 Trung-kỳ Hộ-Luật.

Và các người chứng có ký tên với tôi và ông Lục-sự sau khi nghe đọc lại.

Lục-sự,

Thâm-phán,

Những người chứng,

Người đứng xin,

1)

2)

3)

Ghi nhận của niêm và trước ba miễn phí
Đông, ngày 27 tháng 11 năm 1960

Trưởng Ty
Thuế Trục thu Trục hạ
Ký tên: Nguyễn Thanh-Tân
và đóng dấu

Tòa Hòa giải

Trích lục nguyên bản
ngày 27 tháng 11 năm 1960

LỤC-SỰ

TÒA H. C. R. Q.
QUẢNG NAI

TÒA HÒA-GIẢI
QUẢN

**CHUNG-CHI THAY
GIAY KHAI-SINH**

Ngày tháng năm 1960

56-390

VIỆT-NAM CÔNG-HÒA

Năm một ngàn chín trăm
 Ngày **nhồng nhật** tháng năm giờ
 Trước mặt chúng tôi Quận-Trưởng
 kiêm Tham Phan Tòa Hòa - Giải
 ngồi tại Văn-phòng có Lạc-ư giúp việc

ĐÃ ĐẾN TRƯỚC TÒA

Họ tên: Trần Văn Sơn, 19 tuổi, nghề nghiệp: Thợ may
 Sinh quán xã Phước An quận Định tỉnh Định
 hiện trú tại xã Định An quận Định tỉnh Định
 Thẻ căn cước số 30-001 ngày 15
 do Định An cấp.

Thỉnh cầu Tòa-án cấp một bản **CHỨNG CHỈ THAY GIẤY KHAI SINH**
cho y. tên là
theo chữ đơn đã đệ nộp tại bản tòa ngày

Đương sự có dẫn ba nhân chứng sau này để chứng thực lời khai của y

Họ tên: ~~Lưu Văn Anh~~ tuổi ~~tuổi~~

Nơi ở: ~~Tên họ và quê quán~~ tỉnh ~~tỉnh~~

Thủ cấp cơ sở là ~~Tên họ và chức vụ~~, ~~Số~~, ~~Quê~~, ~~Trị An - Bình~~

Cấp ngày ~~ngày~~

2) Thị trấn - Thủ - Tài tuổi
 hiện trú tại xã Thị trấn - Thủ - Tài quận Thị trấn - Thủ - Tài tỉnh Thị trấn - Thủ - Tài
 Thị trấn - Thủ - Tài Thị trấn - Thủ - Tài do Thị trấn - Thủ - Tài
 cấp ngày Thị trấn - Thủ - Tài

3) Họ và tên tuổi

Hiện trú tại xã Thị trấn huyện Trị An tỉnh Sơn Tây

Thẻ căn cước số 10A-77 do cấp

Ngày 2-6-1977

Những nhận định nêu là nguyên nhân của hệ quả quyết bất chắc

Tên: Nguyễn Hữu Sơn là con Nguyễn Hữu Sơn

cha ông: Nguyễn Hữu Sơn (mất, ngày 15 tháng 10 năm 1945)

chính quyền xã: Thị trấn quận Đô tỉnh Đô

trên cơ sở: Đô (mất, ngày 15 tháng 10 năm 1945)

TÒA H. G. R. Q.
QUẢNG-NGÃITÒA TÒA-ĐI
QUẢNG-NGÃICHỨNG-CHỈ THAY
GIẤY KHAI-SINH

Nữ, một nghìn chín trăm

Ngày 08 tháng 08 năm 1950

Trước mặt chứng chỉ kiêm Thẩm Phán Tòa Hòa-Giai

ngồi tại Văn-phòng có Lạc-vực giúp việc

Ngày 08 tháng 08 năm 1950

ĐÃ ĐẾN TRƯỚC TÒA

Số 390

tuổi, nghề nghiệp

Sinh quán xã quận tỉnh

hiện trú tại xã quận tỉnh

Thẻ căn-cước số ngày

do cấp.

Thỉnh cầu Tòa-án cấp một bản CHỨNG CHỈ THAY GIẤY KHAI SINH

cho y, tên là

theo như đơn đã đệ nạp tại bản tòa ngày

Đương sự có dẫn ba nhân chứng sau đây để chứng thực lời khai của y

1) tuổi

hiện trú tại xã quận tỉnh

Thẻ căn-cước số do cấp ngày

2) tuổi

hiện trú tại xã quận tỉnh

Thẻ căn-cước số do cấp ngày

3) tuổi

hiện trú tại xã quận tỉnh

Thẻ căn-cước số do cấp ngày

Những nhân chứng này tôi tuyên thệ có khả năng quyết biết chắc

Tên là con của Ông

sinh quán xã quận tỉnh

hiện trú tại xã quận tỉnh

thị trấn Đông Khê huyện Đông Khê tỉnh Hà Bắc
chúng ta ở xã Đông Khê huyện Đông Khê tỉnh Hà Bắc
tên người Đông Khê huyện Đông Khê tỉnh Hà Bắc

Đã sinh vào ngày 13 tháng 12
năm một nghìn chín trăm 60 (1960)
thời Đông Khê xã Đông Khê
huyện Đông Khê tỉnh Hà Bắc

Và được cơ mà y không thể xin sao lục GIẤY KHAI SINH được là vì số
Hộ tịch tại sinh quán Đông Khê

Mấy người chứng cứ xác nhận như trên, nên tôi cấp GIẤY CHỨNG CHỈ
THAY GIẤY KHAI SINH này cho tên Đông Khê
để làm nghị định dụng, chiếu theo các điều 47, 48 Hoàng-Việt Hộ-Luật.

Sau khi đọc lại các người chứng cứ họ tên viết tắt và viết Lục-sự dưới đây :

LỤC-SỰ,

THẨM-PHÁN,

Đông Khê

Không người làm chứng:

Người đứng xin:

- 1) Đông Khê
- 2) Đông Khê
- 3) Đông Khê

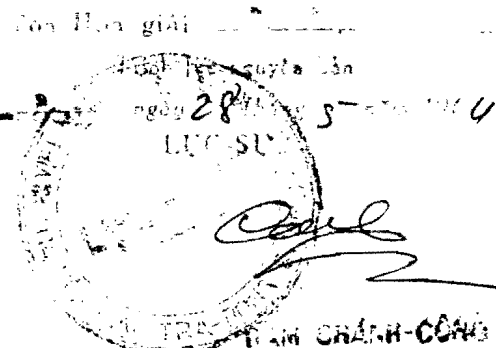
Cải thiện con niệm và trước bị miễn phí

Đông Khê ngày 13 tháng 12 năm 1960

Trưởng-Ty

Thước Trục-Trục trước-ba

Ký tên Đông Khê



Thuận hải ngày 05 tháng 9 năm 1981

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THUẬN HẢI

Căn cứ quyết định số 202/CP ngày 15/7/1977 của hội đồng -
chính phủ phê chuẩn Ủy ban nhân dân tỉnh Thuận hải.

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22/8/1977, thông tư số 220/TTg
ngày 14/4/1978 và thông tư số 342/TTg ngày 24/6/1978 của t.h ủ
tướng chính phủ về việc xét tha và gia hạn tập trung giáo dục -
cải tạo những binh lính sỹ quan ngụy quân, nhân viên ngụy quyền
đang phải phản động của chế độ cũ.

Căn cứ thông tư số 07/TTg ngày 29/12/1977 của Liên bộ quốc
phòng, Nội vụ hướng dẫn thi hành chính sách đối với sỹ q u e n
ngụy quân, nhân viên ngụy quyền và đang phải phản động, hiện
đang tập trung giáo dục cải tạo.

Theo đề nghị của ông trưởng Ty công an Thuận hải.

QUYẾT ĐỊNH

ĐIỀU 1: Hay tha Nguyễn Hữu Bôn bí danh

Sinh ngày : tháng năm 1932 :

Nơi sinh : Quảng Ngãi

Quê quán :

Trú quán : Đô Vinh - Chạp Châm - An Bôn - Chươn Bơ

Hệ nghiệp : Làm nông

Quốc tịch : Việt Nam dân tộc : Kinh tôn giáo : Không

Cơ sở : Trung ương - Phan Chi Khu Trại

Đã tập trung giáo dục cải tạo từ ngày 30/6/1975

ĐIỀU 2: Được về cư trú tại thôn, tiểu khu Đô Vinh

xã, phường, thị trấn Chạp Châm Huyện, thị

xã An Bôn tỉnh, Thành phố : Chươn Bơ

khi về địa phương phải trình quyết định này với chính
quyền địa phương nơi cư trú và phải nghiêm chỉnh chấp
hành mọi qui định của địa phương và pháp luật của nhà
nước.

ĐIỀU 3: Ông chánh văn phòng ủy ban nhân dân tỉnh Thuận hải,

ông trưởng Ty công an Thuận hải và Nguyễn Hữu Bôn

chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

CAO Y BAN CHINH

13/09/81

CHỦ TỊCH



Chánh

TH/ ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THUẬN HẢI
Chủ tịch.



TRẦN NGUYỄN TRẠC

Thuận hải ngày 05 tháng 9 năm 1981

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THUẬN HẢI

Căn cứ quyết định số 202/CP ngày 15/7/1977 của hội đồng -
chính phủ phê chuẩn Ủy ban nhân dân tỉnh Thuận hải.

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22/8/1977, thông tư số 220/TTg
ngày 14/4/1978 và thông tư số 342/TTg ngày 24/6/1978 của t.h ủ
tướng chính phủ về việc xét tha và gia hạn tập trung giáo dục -
cải tạo những binh lính sỹ quan ngụy quân, nhân viên ngụy quyền
đảng phái phản động của chế độ cũ.

Căn cứ thông tư số 07/TTg ngày 29/11/1977 của Liên bộ quốc
phòng, Nội vụ hướng dẫn thi hành chính sách đối với sỹ q u a n
ngụy quân, nhân viên ngụy quyền và đảng phái phản động, hiện
đang tập trung giáo dục cải tạo.

Theo đề nghị của ông trưởng Ty công an Thuận hải.

QUYẾT ĐỊNH

ĐIỀU 1: Hay tha Nguyen Huu Bon bí danh _____

Sinh ngày : _____ tháng _____ năm 1932 :

Nơi sinh : Quảng Ngãi

Quê quán : _____

Trú quán : Đô Minh - Chạp Châm - An Sơn - Chánh Hải

Nghề nghiệp : Làm nông

Quốc tịch : Việt Nam dân tộc : Kinh tôn giáo : Không

Cán tội : Trung gian - Pháo Chi Khu Trại

Đã tập trung giáo dục cải tạo từ ngày 30/6/1975

ĐIỀU 2: Được về cư trú tại thôn, tiểu khu Đô Minh
xã, phường, thị trấn Chạp Châm Huyện, thị
xã An Sơn tỉnh, Thành phố: Chánh Hải
khi về địa phương phải trình quyết định này với chính
quyền địa phương nơi cư trú và phải nghiêm chỉnh chấp
hành mọi qui định của địa phương và pháp luật của nhà
nước.

ĐIỀU 3: Ông chánh văn phòng ủy ban nhân dân tỉnh Thuận hải,
ông trưởng Ty công an Thuận hải và Nguyen Huu Bon
chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

SAO Y BẢN CHÍNH

13/09/81
THỦ LƯU TỊCH
CHÁNH VĂN PHÒNG

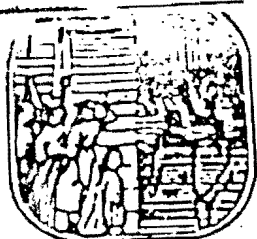


Thư

TM/ ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THUẬN HẢI
Chủ tịch.



TRẦN NGUYỄN TRÁC



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____
VEWL # _____
I-171 : _____ Yes

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYỄN Hữu Bôn
Last Middle First

Current Address Tổ 26 - P. Đồng An - Thị xã Phan Rang - Thuận Hải

Date of Birth MARCH 25, 1932 Place of Birth QUANG NGAI PROVINCE

Previous Occupation (before 1975) LIEUTENANT PHÂN CHÍ KHU TRƯỞNG
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From June 30, 1975 To September 29, 1981

3. SPONSOR'S NAME:

FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC.
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship



If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

SOAL TQY

NGUYỄN HỮU BÔN

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :

(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1) NGUYỄN THỊ THÚA	June 5, 1935	Wife
2) NGUYỄN HỮU TUYẾN	March 12, 1964	Son
3) NGUYỄN HỮU TRẦN	November 2, 1965	Son
4) NGUYỄN HỮU DIÊN	September 25, 1970	Son
5) NGUYỄN THỊ CẨM NHUNG	January 1, 1974	Daughter

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____
VEWL # _____
I-171 : _____ Yes

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYỄN Hữu BON
Last Middle First

Current Address _____

Date of Birth MARCH 25, 1932 Place of Birth QUANG NGAI PROVINCE

Previous Occupation (before 1975) LIEUTENANT PHÂN CHÍ KHU TRƯỞNG
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From June 30, 1975 To September 29, 1981

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone _____

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone	Relationship
_____	_____
_____	_____
_____	_____



If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

SALE TAY

NGUYỄN HỮU BÓN

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :

(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1) NGUYỄN THỊ THÚA (wife)	June 5, 1935	WIFE
2) NGUYỄN HỮU TUYẾN	March 12, 1964	Son
3) NGUYỄN HỮU TOÀN	November 2, 1965	Son
4) NGUYỄN HỮU DIỄN	September 25, 1970	Son
5) NGUYỄN THỊ CẨM NHUNG	January 1, 1974	daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYỄN HỮU BÓN
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten go)
DATE, PLACE OF BIRTH : 3 25 1932
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam) : NAM Female (Nu) : _____

MARITAL STATUS : Single (Doc than) : _____ Married (Co lap gia dinh) X
(Tinh trang gia dinh) :

ADDRESS IN VIETNAM : TỔ DÂN PHỐ 26 PHƯỜNG ĐÔNG VINH THỊ XÃ PHANRANG
(Dia chi tai Viet-Nam) THÁP CHAM TỈNH THUẬN HẢI

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong) : Yes (Co) X No (Khong) _____
If Yes (Neu co) : From (Tu) : _____ To (Den) : _____

PLACE OF RE-EDUCATION : TRẠI CẢI TẠO SÔNG CÁI TỈNH THUẬN HẢI
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep) : LÀM RUỘNG

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My) : _____
VI ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac) : TRƯỞNG LƯU
VI GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu) : QUẢN CHỈ KHU TRƯỞNG
Date (nam) : 1975

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP) : Yes (Co) : _____
IV Number (So ho so) : _____
No (Khong) : X

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo) : 5 người
(Ten than nhan tháp tùng) Xin ghi ben sau voi day du chi

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN) : TỔ DÂN PHỐ 26 PHƯỜNG ĐÔNG VINH
THỊ XÃ PHANRANG THÁP CHAM TỈNH THUẬN HẢI

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bac tu) : _____

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky) : Yes (co) : _____ No (Khong) : _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN) : _____

NAME & SIGNATURE : _____
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) _____

DATE : _____
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

NGUYỄN HỮU BÓN

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :

(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP PA.
1) NGUYỄN THỊ THÚA	June 5, 1935	wife
2) NGUYỄN HỮU TUYẾN	March 12, 1964	son
3) NGUYỄN HỮU TOÀN	November 2, 1965	son
4) NGUYỄN HỮU DIÊN	September 25, 1970	son
5) NGUYỄN THỊ CẨM NHUNG	January 1, 1974	daughter

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYỄN Hữu BÓN
Last (Ten Họ) Middle (Giua) First (Ten gó
DATE, PLACE OF BIRTH : 3 25 1932
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam) : NAM Female (Nu) : _____

MARITAL STATUS Single (Độc thân) : _____ Married (Có lập gia đình) ☒
(Tình trạng gia đình) :

ADDRESS IN VIETNAM : TỔ DÂN PHỐ 26 PHƯỜNG ĐỒ VINH THỊ XÃ PHAN RANG
(Địa chỉ tại Viet-Nam) THÁP CHÀM TỈNH THUẬN HẢI

POLITICAL PRISONER (Có là tù nhân tại VN hay không) : Yes (Có) ☒ No (Không)
If Yes (Nếu có) : From (Từ) : _____ To (Đến) : _____

PLACE OF RE-EDUCATION : TRẠI CẢI TẠO SÔNG CÀI TỈNH THUẬN HẢI
CAMP (Trại tù)

PROFESSION (Nghề nghiệp) : LÀM RUỘNG

EDUCATION IN U.S. (Đã học tại Mỹ) : _____

VN GOVERNMENT (Trong chính phủ VN) Rank (Cấp bậc) : TRUNG ÚY

Position (Chức vụ) : PHÂN CHÍ KHU TRƯỞNG
Date (năm) : 1975

APPLICATION FOR O.D.P. (Đã có nộp đơn cho ODP) : Yes (Có) : _____
IV Number (Số hồ sơ) : _____
No (Không) : ☒

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (Số người đi theo) : 5 người
(Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi bên sau với đầy đủ chi

MAILING ADDRESS IN VN (Địa chỉ liên lạc tại VN) : TỔ DÂN PHỐ 26 PHƯỜNG ĐỒ VINH
THỊ XÃ PHAN RANG THÁP CHÀM TỈNH THUẬN HẢI

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Tên và Địa chỉ Thân nhân hay Người Bộc t

U.S. CITIZEN (Quốc tịch Hoa-Ky) : Yes (có) : _____ No (Không) : _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Liên hệ với tù nhân tại VN) : _____

NAME & SIGNATURE : _____

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Tên, Chữ ký, Địa chỉ và Điện thoại của người diện đơn này) _____

DATE : _____
Month (Thang) Day (Ngày) Year (Nam)

Nguyễn Hữu Bón
NGUYỄN HỮU BÓN

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :

(Listed on page 1)

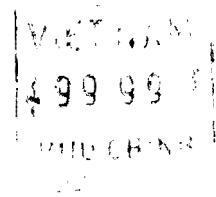
ON PAGE

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP PA.
1) NGUYỄN THỊ THÚA	June 5, 1935	wife
2) NGUYỄN HỮU TUYẾN	March 12, 1964	son
3) NGUYỄN HỮU TOÀN	November 2, 1965	Son.
4) NGUYỄN HỮU DIÊN	September 25, 1970	son.
5) NGUYỄN THỊ CẨM NHIỆM	January 1, 1974	daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

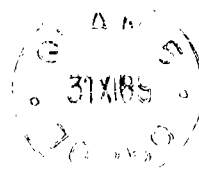
ADDITIONAL INFORMATION :

FROM: NGUYỄN HỮU BÓN.
TỔ DÂN PHỐ 26 - PHƯỜNG ĐÔ LÍNH.
THỊ XÃ PHAN RANG THẠCH CHAM
TỈNH THUAN HAI.



TO: FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS
ASSOCIATION.
PO. BOX 5435 ARLINGTON VA. ~~22205~~
22205(0635)
✓. 11A
22205

PAR AVION



VIETNAM
424 01
800 CHIEU

~~1966-1967~~

~~1968~~

CONTROL

☐ Card
☒ Doc. Request; Form 3/19/96
☐ Release Order
☐ Computer
☐ Form "D"
☐ ODP/Date _____
☐ Membership; Letter